Nhiều hơn mấy: ghép cặp rồi trừ



Tên bé: ..... Ngày: .....

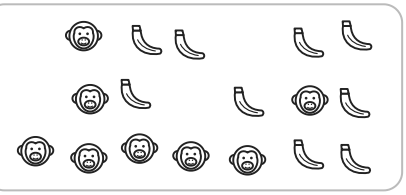
Bố mẹ đọc trước:

- Muốn biết nhóm này nhiều hơn nhóm kia mấy, ghép từng cặp một rồi đếm những cái không có cặp.
- Số không có cặp chính là kết quả của phép trừ: số lớn trừ số bé. Số của cả nhóm (hàng dài) luôn đứng trước dấu trừ.
- Ở nhà, cho con xếp bát và thìa thành hai hàng, mỗi bát một thìa, rồi hỏi: "Bát nhiều hơn thìa mấy cái?".

1 Nối từng cặp, rồi viết số không có cặp.



Bát nhiều hơn thìa mấy cái? ☐

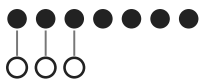


Chuối nhiều hơn khỉ mấy quả? ☐

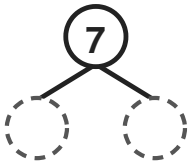
Khỉ ít hơn chuối mấy con? ☐

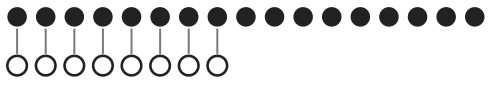
2 Điền sơ đồ, rồi viết phép trừ.

Cả nhóm là hàng dài. Phần có cặp ở bên trái, phần không có cặp ở bên phải.

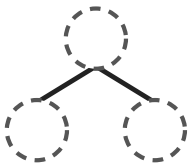


☐ − ☐ = ☐ Hàng trên nhiều hơn hàng dưới ☐ chấm.

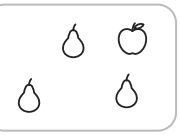




☐ − ☐ = ☐ Hàng trên nhiều hơn hàng dưới ☐ chấm.



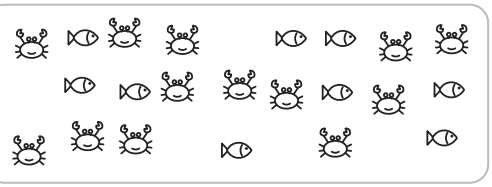
3 Đếm từng loại, rồi viết phép trừ.



Có ☐ quả táo. Có ☐ quả lê.

Lê nhiều hơn táo mấy quả?

☐ − ☐ = ☐



Có ☐ con cá. Có ☐ con cua.

Cua nhiều hơn cá mấy con?

☐ − ☐ = ☐

Dành cho phụ huynh: luyện tiếp bài này trong app Open Math

Quét mã bằng camera điện thoại, hoặc mở openmath.phucnt.org

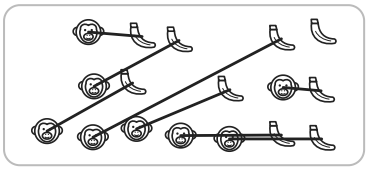
© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

Đáp án và mẹo cho bố mẹ

1 Nối từng cặp, rồi viết số không có cặp.



Bát nhiều hơn thìa mấy cái? **7**

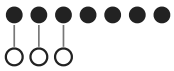


Chuối nhiều hơn khỉ mấy quả? **1**

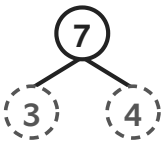
Khỉ ít hơn chuối mấy con? **1**

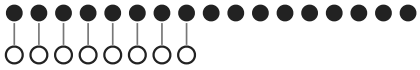
Khi con làm sai: Cùng con nối từng cặp bằng một nét bút, rồi chỉ vào những hình không có cặp và đếm to. Con viết số của cả một nhóm thì đếm cả nhóm ấy cùng con và nói: "Đây là số bát. Câu hỏi hỏi những cái bát không có thìa."

2 Điền sơ đồ, rồi viết phép trừ.

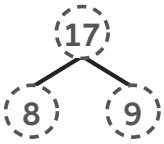


7 − **3** = **4** Hàng trên nhiều hơn hàng dưới **4** chấm.



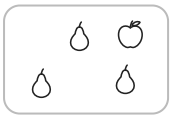


17 − **8** = **9** Hàng trên nhiều hơn hàng dưới **9** chấm.



Khi con làm sai: Lấy bút chì khoanh cả hàng dài rồi chỉ vào vòng cả nhóm, khoanh đoạn có cặp rồi chỉ vào vòng phần có cặp, đoạn còn lại là phần không có cặp. Con ghi số chấm của cả hai hàng vào vòng cả nhóm thì đếm cùng con rồi nói: "Đây là số chấm của cả hai hàng. Ta chỉ tách hàng dài."

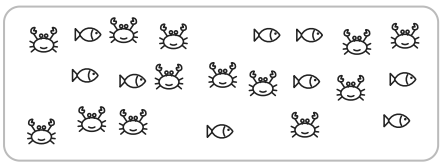
3 Đếm từng loại, rồi viết phép trừ.



Có **1** quả táo. Có **3** quả lê.

Lê nhiều hơn táo mấy quả?

3 − **1** = **2**



Có **9** con cá. Có **13** con cua.

Cua nhiều hơn cá mấy con?

13 − **9** = **4**

Khi con làm sai: Cho con vẽ mỗi loại thành một hàng chấm, đầu hàng thẳng nhau, ghép cặp rồi đếm phần không có cặp. Con viết số bé trước thì chỉ vào hai hàng và hỏi: "Hàng nào dài hơn? Hàng ấy là cả nhóm." Số của cả nhóm viết trước dấu trừ.

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

Câu chuyện so sánh



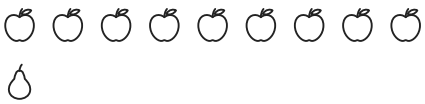
Tên bé: ..... Ngày: .....

Bố mẹ đọc trước:

- Câu hỏi "có tất cả mấy" thì gộp hai nhóm lại, làm phép cộng.
- Câu hỏi "nhiều hơn mấy", "ít hơn mấy", "cần thêm mấy" thì làm phép trừ: số lớn trừ số bé.
- Phép trừ 8 − 3 cũng kể được thành câu chuyện so sánh: 8 quả táo nhiều hơn 3 quả lê mấy quả?

1 Cộng hay trừ? Viết phép tính.

Khoanh trong ô tròn dấu + hoặc dấu −.



Táo và lê có tất cả mấy quả? ☐ ○ ☐ = ☐

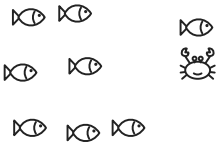
Táo nhiều hơn lê mấy quả? ☐ ○ ☐ = ☐

2 Đọc câu hỏi, viết phép tính.

Không có hình để đếm: số đồ vật ghi trên mỗi hộp.

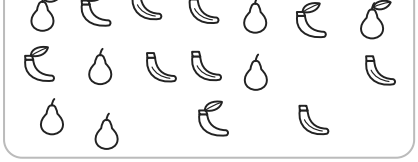
3 quả táo; **2** quả lê	Táo và lê có tất cả mấy quả?	☐ ○ ☐ = ☐
8 con khỉ; **7** quả chuối	Muốn mỗi con khỉ có một quả chuối, cần thêm mấy quả chuối?	☐ ○ ☐ = ☐
6 con gà; **10** con vịt	Vịt nhiều hơn gà mấy con?	☐ ○ ☐ = ☐
5 con cá; **7** con cua	Cá ít hơn cua mấy con?	☐ ○ ☐ = ☐

3 Đếm từng nhóm, khoanh câu hỏi hợp với phép trừ.



Đếm: ☐ con cá ☐ con cua Phép trừ: **8 − 1**

Cá nhiều hơn cua mấy con? Có tất cả mấy con? Cua nhiều hơn cá mấy con?



Đếm: ☐ quả lê ☐ quả chuối ☐ quả còn lá ☐ quả không có lá

Phép trừ: **11 − 6**

Quả không có lá nhiều hơn quả còn lá mấy quả?

Chuối nhiều hơn lê mấy quả?

Quả còn lá nhiều hơn quả không có lá mấy quả?

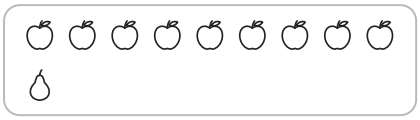
Dành cho phụ huynh: luyện tiếp bài này trong app Open Math

Quét mã bằng camera điện thoại, hoặc mở openmath.phucnt.org

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

Đáp án và mẹo cho bố mẹ

1 Cộng hay trừ? Viết phép tính.



Táo và lê có tất cả mấy quả? 9 + 1 = 10

Táo nhiều hơn lê mấy quả? 9 − 1 = 8

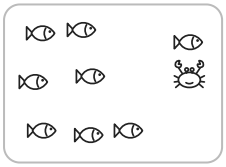
Khi con làm sai: Vẽ cùng con theo câu hỏi: hỏi nhiều hơn mấy thì vẽ hai hàng chấm ghép cặp và tô phần không có cặp; hỏi có tất cả thì khoanh cả hai nhóm vào một vòng. Rồi vẽ sơ đồ tách, đặt dấu hỏi vào chỗ câu hỏi đang tìm, đọc lại câu hỏi và chỉ vào dấu hỏi ấy.

2 Đọc câu hỏi, viết phép tính.

3 quả táo; 2 quả lê	Táo và lê có tất cả mấy quả?	3 + 2 = 5
8 con khỉ; 7 quả chuối	Muốn mỗi con khỉ có một quả chuối, cần thêm mấy quả chuối?	8 − 7 = 1
6 con gà; 10 con vịt	Vịt nhiều hơn gà mấy con?	10 − 6 = 4
5 con cá; 7 con cua	Cá ít hơn cua mấy con?	7 − 5 = 2

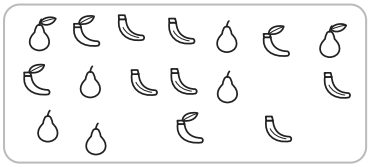
Khi con làm sai: Cho con vẽ chấm thay cho đồ vật trong hộp. Câu hỏi so sánh hay cần thêm thì vẽ hai hàng ghép cặp, phần không có cặp là số cần tìm; câu hỏi có tất cả thì khoanh hai nhóm vào một vòng. Đọc lại câu hỏi, hỏi con: "Mình tìm cả hai nhóm hay tìm phần không có cặp?"

3 Đếm từng nhóm, khoanh câu hỏi hợp với phép trừ.



Đếm: 8 con cá 1 con cua Phép trừ: 8 − 1

(Cá nhiều hơn cua mấy con?) Có tất cả mấy con? Cua nhiều hơn cá mấy con?



Đếm: 7 quả lê 10 quả chuối 6 quả còn lá 11 quả không có lá Phép trừ: 11 − 6

(Quả không có lá nhiều hơn quả còn lá mấy quả?) Chuối nhiều hơn lê mấy quả?

Quả còn lá nhiều hơn quả không có lá mấy quả?

Khi con làm sai: Đếm lại cùng con nhóm mà câu hỏi con chọn nói tới, viết số ấy cạnh số trong phép trừ để con thấy chỗ khác. Con chọn câu hỏi có tất cả thì nói: "Câu chuyện so sánh không đếm tất cả. Hãy chọn hai nhóm."

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

Biết nhiều hơn mấy, tìm một nhóm



Tên bé: ..... Ngày: .....

Bố mẹ đọc trước:

- "Nam có nhiều hơn Hà 3 quả" nghĩa là Nam có bằng Hà rồi thêm 3 quả nữa.
- Biết số của bạn ít hơn thì làm phép cộng, biết số của bạn nhiều hơn thì làm phép trừ.
- Trên sơ đồ: dấu hỏi ở cả nhóm thì cộng, dấu hỏi ở một phần thì trừ.

1 Bạn nào có nhiều hơn? Khoanh tên.

Câu sau: viết dấu + hoặc − vào ô tròn, rồi viết số của bạn kia.

Minh có 8 bông hoa.
Minh có nhiều hơn Lan 5 bông.

Lan	?

Minh	8

Tùng có 14 quyển truyện.
Mai có nhiều hơn Tùng 1 quyển.

Mai	?

Tùng	14

Mai có mấy quyển truyện? 14 ◯ 1 = ☐

2 Điền sơ đồ, rồi viết phép tính.

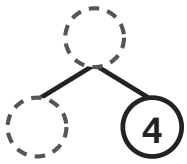
Câu sau chỉ có một hàng chấm: con vẽ hàng còn lại vào khung nét đứt.

Nam có 8 quả bóng bay. Hà có ít hơn Nam 4 quả. **Hà có mấy quả bóng bay?**

Nam ●●●●●●●●

Hà ○○○○

☐ ◯ ☐ = ☐

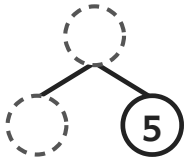


Lan có 6 bông hoa. Minh có nhiều hơn Lan 5 bông. **Minh có mấy bông hoa?**

Lan ●●●●●●

Minh ┈┈┈┈┈┈┈┈┈┈

☐ ◯ ☐ = ☐

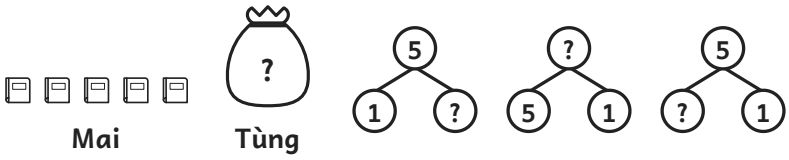


3 Khoanh sơ đồ đúng, rồi viết phép tính.

Vòng trên là cả nhóm. Vòng dưới bên trái là phần có cặp, bên phải là phần không có cặp.

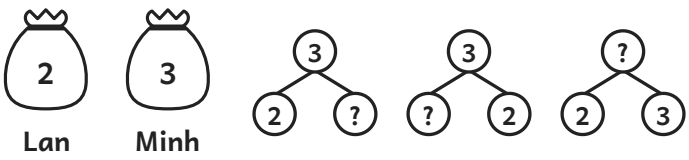
Mai có 5 quyển truyện.
Mai có nhiều hơn Tùng 1 quyển.
Tùng có mấy quyển truyện?

☐ ◯ ☐ = ☐



Lan có 2 bông hoa.
Minh có 3 bông hoa.
Minh có nhiều hơn Lan mấy bông?

☐ ◯ ☐ = ☐



Dành cho phụ huynh: luyện tiếp bài này trong app Open Math
Quét mã bằng camera điện thoại, hoặc mở openmath.phucnt.org

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

Đáp án và mẹo cho bố mẹ

1 Bạn nào có nhiều hơn? Khoanh tên.

Minh có 8 bông hoa.
Minh có nhiều hơn Lan 5 bông.

Lan	?

Minh	8

Tùng có 14 quyển truyện.
Mai có nhiều hơn Tùng 1 quyển.

Mai	?

Tùng	14

Mai có mấy quyển truyện? 14 + 1 = 15

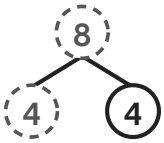
Khi con làm sai: Đọc lại câu so sánh nhưng bỏ số đi, như "Hà ít hơn Nam". Rồi vẽ hàng chấm của bạn đã biết số, vẽ hàng của bạn kia ghép cặp từng chấm, thêm hay bớt phần không có cặp đúng như lời kể. Chỉ vào hàng dài hơn và nói: "Hàng của Nam dài hơn. Nam nhiều hơn."

2 Điền sơ đồ, rồi viết phép tính.

Nam có 8 quả bóng bay. Hà có ít hơn Nam 4 quả. **Hà có mấy quả bóng bay?**

Nam ●●●●●●●●
Hà ○○○○

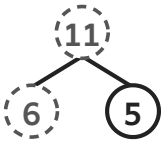
8 − 4 = 4



Lan có 6 bông hoa. Minh có nhiều hơn Lan 5 bông. **Minh có mấy bông hoa?**

Lan ●●●●●●
Minh ●●●●●●●●●●●

6 + 5 = 11

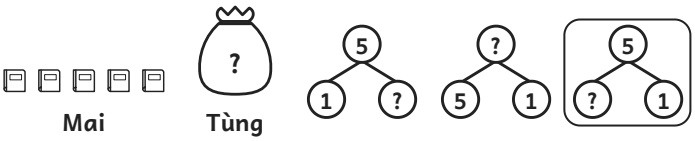


Khi con làm sai: Cùng con vẽ hai hàng theo lời kể: hàng đã biết số trước, rồi hàng kia ghép cặp từng chấm, tô đậm phần không có cặp. Chỉ từng vòng của sơ đồ và đoạn hàng ứng với nó. Sau đó đếm hàng cần tìm từ chấm đầu đến chấm cuối.

3 Khoanh sơ đồ đúng, rồi viết phép tính.

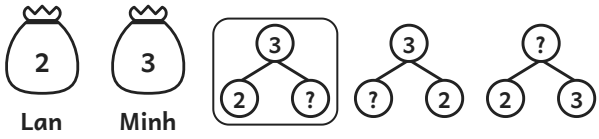
Mai có 5 quyển truyện.
Mai có nhiều hơn Tùng 1 quyển.
Tùng có mấy quyển truyện?

5 − 1 = 4



Lan có 2 bông hoa.
Minh có 3 bông hoa.
Minh có nhiều hơn Lan mấy bông?

3 − 2 = 1



Khi con làm sai: Vẽ cùng con hai hàng ghép cặp theo câu chuyện, khoanh ba đoạn: cả hàng dài, đoạn có cặp, đoạn không có cặp; đoạn nào câu chuyện chưa cho số thì ghi dấu hỏi. Nhắc con: "Dấu hỏi ở cả nhóm thì cộng. Dấu hỏi ở một phần thì trừ." Câu hỏi có tất cả thì khoanh hai hàng vào một vòng.

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

Biểu đồ tranh



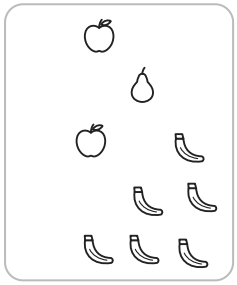
Tên bé: ..... Ngày: .....

Bố mẹ đọc trước:

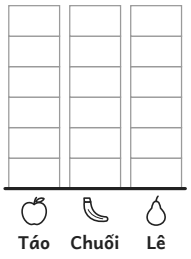
- Biểu đồ tranh xếp mỗi loại thành một cột, mỗi hình chỉ một vật, xếp liền nhau từ dưới lên.
- Cột cao nhất là loại nhiều nhất. Nhiều hơn mấy: ghép cặp hình của hai cột, đếm hình không có cặp.
- Cùng con lập biểu đồ đồ chơi trong nhà: mỗi loại một cột, mỗi món một ô.

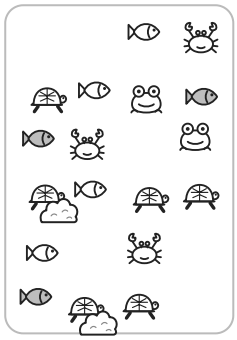
1 Gạch từng vật, chấm một ô ở cột của nó.

Chấm từ ô dưới cùng lên. Xong thì khoanh hình ở chân cột cao nhất.

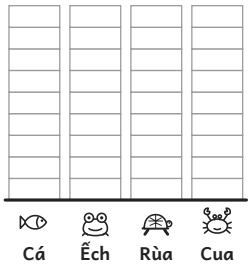


Quả trong giỏ





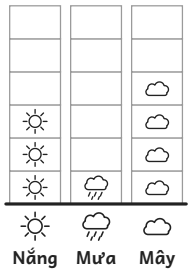
Con vật ở ao



2 Đọc biểu đồ, viết số hoặc khoanh.

Thời tiết những ngày qua

Mỗi hình chỉ một ngày.



Có mấy ngày nắng? ☐

Khoanh thời tiết có nhiều ngày nhất.

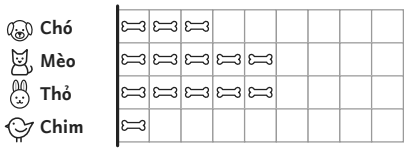
☀ Nắng

🌧 Mưa

☁ Mây

Thú nuôi của lớp em

Mỗi khúc xương chỉ một con vật.



Khoanh hai loài có số con bằng nhau.

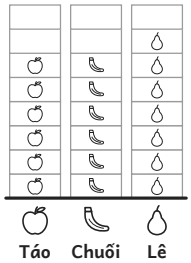
Chó · Mèo · Thỏ · Chim

Có tất cả mấy con vật? ☐

3 Nhiều hơn, ít hơn mấy? Viết số.

Quả trong giỏ

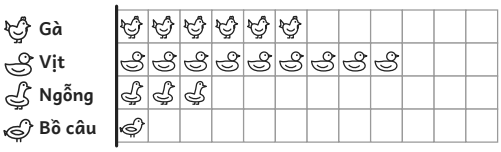
Mỗi hình chỉ một quả.



Lê nhiều hơn chuối mấy quả? ☐

Con vật ở sân nhà bà

Mỗi hình chỉ một con vật.



Bồ câu ít hơn vịt mấy con?

☐ − ☐ = ☐

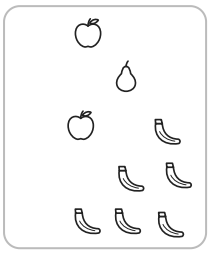
Dành cho phụ huynh: luyện tiếp bài này trong app Open Math

Quét mã bằng camera điện thoại, hoặc mở openmath.phucnt.org

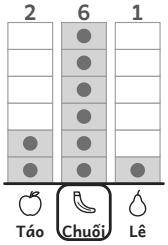
© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.

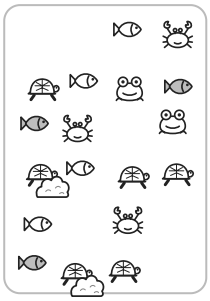
Đáp án và mẹo cho bố mẹ

1 Gạch từng vật, chấm một ô ở cột của nó.

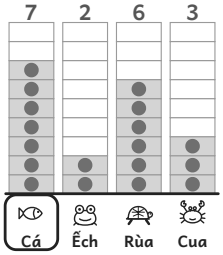


Quả trong giỏ





Con vật ở ao

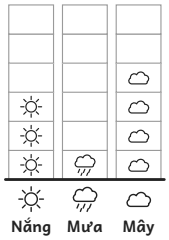


Khi con làm sai: Đếm lại cùng con từng loại trong tranh, mỗi vật một chấm ở cột của nó; vật chưa gạch hay chấm thừa thì chỉ cho con. Có ô bỏ trống ở giữa cột thì dồn các chấm xuống cho kín, rồi so với số vật để con thấy cột cũ cao hơn số vật. Cá tô xám vẫn là cá, con vật nấp sau bụi cây vẫn được đếm.

2 Đọc biểu đồ, viết số hoặc khoanh.

Thời tiết những ngày qua

Mỗi hình chỉ một ngày.



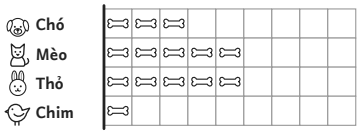
Có mấy ngày nắng? **3**

Khoanh thời tiết có nhiều ngày nhất.

Nắng **Mưa** **Mây**

Thú nuôi của lớp em

Mỗi khúc xương chỉ một con vật.



Khoanh hai loài có số con bằng nhau.

Chó **Mèo** **Thỏ** **Chim**

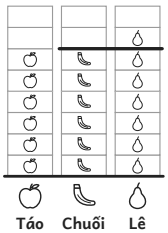
Có tất cả mấy con vật? **14**

Khi con làm sai: Chỉ và đếm to cùng con từng hình của cột được hỏi. Câu nhiều nhất, ít nhất: đặt thước ngang qua hình trên cùng của từng cột để so cao thấp. Câu có tất cả: đếm hết hàng này rồi đếm tiếp sang hàng khác, hàng đã đếm thì đánh dấu.

3 Nhiều hơn, ít hơn mấy? Viết số.

Quả trong giỏ

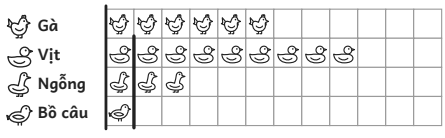
Mỗi hình chỉ một quả.



Lê nhiều hơn chuối mấy quả? **1**

Con vật ở sân nhà bà

Mỗi hình chỉ một con vật.



Bồ câu ít hơn vịt mấy con?

9 − **1** = **8**

Khi con làm sai: Cùng con nối từng cặp hình ngang nhau ở hai cột (hay hai hàng) được hỏi, kẻ một đường qua hình cuối của cột ngắn hơn, rồi đếm to các hình không có cặp. Con đếm cả ô trống thì nói: "Ô trống không có gì. Chỉ đếm hình không có cặp."

© Open Math. Được in và chia sẻ miễn phí cho việc học, không bán lại.